

TRUNG QUỐC: NHÌN LẠI QUÁ TRÌNH 40 NĂM CẢI CÁCH, MỞ CỬA

NGUYỄN XUÂN CƯỜNG*

Hội nghị Trung ương 3 khóa XI Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 1978) mang ý nghĩa lịch sử quan trọng, mở ra một thời kỳ mới cho nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa trong công cuộc cải cách, mở cửa, hội nhập quốc tế. Trải qua 40 năm, sự nghiệp cải cách, mở cửa của Trung Quốc đạt nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo cơ sở vững chắc đưa quốc gia này tiếp tục tiến lên con đường chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

Các giai đoạn cải cách, mở cửa

Giai đoạn đầu chuyển đổi thể chế kinh tế (1978 - 1991)

Đảng Cộng sản Trung Quốc với phương châm “giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị”, chuyển trọng tâm công tác từ “lấy đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh” sang “lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm” nhằm mục tiêu xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa. Giai đoạn đầu tập trung vào chuyển đổi thể chế kinh tế với việc “khoán ruộng đất”, “phát triển xí nghiệp hương trấn” ở nông thôn, sau đó tiến hành mở rộng thí điểm quyền tự chủ kinh doanh của xí nghiệp quốc hữu ở thành phố, tiến hành mở cửa, xây dựng đặc khu kinh tế, xây dựng các loại thị trường. Việc xây dựng các đặc khu kinh tế (SEZs) ở Trung Quốc tương đối thành công. SEZs đã phát huy được vai trò “cửa sổ” và “cầu nối” có ảnh hưởng tích cực đối với trong và ngoài nước. SEZs của Trung Quốc đã đạt được thành công bước đầu trong sự kết hợp giữa kế hoạch và thị trường. Những năm 1984 - 1991, cải cách xí nghiệp quốc hữu là trọng tâm, cải cách giá cả là then chốt trong toàn bộ cuộc cải cách. Trong giai đoạn chuyển đổi thể chế kinh tế (1979 - 1991), Trung Quốc đã tìm tòi, tổ chức thí điểm, từng bước tiếp nhận

ơ chế thị trường, sửa chữa những khuyết điểm của thể chế kinh tế kế hoạch.

Giai đoạn xây dựng khung thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa (1992 - 2002)

Bước sang thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới diễn ra những biến đổi to lớn và sâu sắc. Hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã, Liên Xô giải thể, đảng cộng sản ở các nước Đông Âu mất địa vị cầm quyền. Chiến tranh lạnh kết thúc, nhiều nước tiến hành điều chỉnh chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đổi ngoại.

Tại Trung Quốc, sự nghiệp cải cách, mở cửa đối mặt với nhiều thách thức to lớn. Vấn đề cải cách, mở cửa thành công hay thất bại, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa (học Xã) hay tự lãnh kết thúc (học Tư) thổi bùng các cuộc tranh luận (đại luận chiến). Trước tình hình đó, Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ trương gác lại các cuộc tranh luận, tiến hành “Ba điều có lợi” (có lợi cho phát triển sức sản xuất xã hội chủ nghĩa, có lợi cho đất nước, có lợi cho đời sống nhân dân), mạnh dạn xông pha vào thực tiễn và lấy thực tiễn để kiểm nghiệm. Đại hội XIV Đảng Cộng sản

* TS, Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Trung Quốc (năm 1992) nêu mục tiêu xây dựng thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh mở cửa. Đây được coi là cuộc giải phóng tư tưởng lần thứ hai, là mốc quan trọng trong tiến trình cải cách, mở cửa ở Trung Quốc.

Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đặc biệt là Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV (năm 1993) thông qua “Quyết định về một số vấn đề xây dựng thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa”, trong đó chỉ rõ: “lấy chế độ công hữu làm chủ thể, nhiều thành phần kinh tế khác cùng phát triển,... xây dựng chế độ phân phối thu nhập, lấy phân phối theo lao động làm chính, ưu tiên hiệu quả, quan tâm tới công bằng, khuyến khích một số vùng, một số người giàu có lên trước, đi con đường cùng giàu có”⁽¹⁾. Đại hội XV Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 1997) đã xác định mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa.

Giai đoạn đẩy mạnh xây dựng thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa (2002 - 2012), cải cách theo chiều sâu

Năm 2001 Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Sự kiện này đánh dấu tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng của Trung Quốc. Từ Đại hội XVI (năm 2002) Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, đứng đầu là Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào đã nêu ra quan điểm phát triển khoa học, xây dựng xã hội hài hòa xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy phát triển toàn diện hài hòa và bền vững kinh tế - xã hội. Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 2007) nêu chủ trương từ “*tiệm vị nhất thể*” - bao gồm kinh tế, chính trị và văn hoá sang “*tứ vị nhất thể*” - bao gồm kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội.

Bước sang thế kỷ XXI, Trung Quốc đã xây dựng được cực diện cải cách, mở cửa toàn phương vị, đa tầng nấc; hình thành các cực tăng trưởng, Trước đó, Tiểu Chu Giang với nông cốt là Quảng Châu, Thâm Quyển được coi là cực tăng trưởng thứ nhất của Trung Quốc, hình thành trong giai đoạn đầu của cải cách, mở cửa với việc xây dựng 4 đặc khu (Thâm Quyển, Chu Hải, Sán Đầu,

Hạ Môn). Tiếp đó, từ năm 1984, Trung Quốc tiến hành mở cửa 14 thành phố ven biển, ven sông, ven biên giới. Từ năm 1990, Trung Quốc đẩy mạnh xây dựng Phố Đông, coi đây là “đầu tàu” lôi kéo và kết nối các điểm tăng trưởng hạ lưu sông Trường Giang và ven biển Đông Hải. Sự ra đời của Phố Đông (Thượng Hải) đánh dấu sự xuất hiện cực tăng trưởng thứ hai của Trung Quốc. Ngày 6-6-2006, Chính phủ Trung Quốc đã công bố “Ý kiến về mấy vấn đề thúc đẩy mở cửa phát triển Khu mới Tân Hải Thiên Tân”, đánh dấu việc chủ trương đưa Thiên Tân vươn lên trở thành cực tăng trưởng thứ ba của Trung Quốc, gắn liền các điểm tăng trưởng xoay quanh vịnh Bột Hải. Tiếp đó, vùng Thành Đô - Trùng Khánh (Xuyên Du), Khu kinh tế Vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây), Khu kinh tế bờ Tây (Phúc Kiến) cũng phấn đấu trở thành cực tăng trưởng tiếp theo ở Trung Quốc. Năm 2008, Quốc vụ viện Trung Quốc đã phê chuẩn “*Cương yếu quy hoạch Khu kinh tế Vịnh Bắc Bộ*”, thể hiện quyết tâm của Trung Quốc trong xây dựng cực tăng trưởng mới - cực tăng trưởng kết nối giữa Trung Quốc và ASEAN.

Giai đoạn cải cách toàn diện và sâu rộng (từ năm 2012 đến nay)

Từ Đại hội XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đặc biệt là Hội nghị Trung ương 3 khóa XVIII thông qua Nghị quyết về cải cách toàn diện và sâu rộng, thực hiện “giác mộng Trung Quốc”, “phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa”. Tổng Bí thư Tập Cận Bình với tư cách là “hạt nhân lãnh đạo” đã kế thừa, phát huy và hoàn thiện cương lĩnh, đường lối phát triển của Trung Quốc, hình thành nên “Bổ cục tổng thể”: phát triển “5 trong 1” (kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, môi trường) và bộ cực chiến lược “*Bốn toàn diện*”. Kinh tế bước vào giai đoạn “trạng thái bình thường mới”, “Made in China 2025”... tìm kiếm chuyển đổi phương thức tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế và động lực

(1) <http://www.china.com.cn/chinese/archive/131747.htm>

phát triển mới. Sáng kiến "Vành đai, Con đường" được xem là giải pháp chiến lược, vừa thúc đẩy cải cách trong nước, vừa phát huy vai trò đối ngoại.

Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới đã được Đại hội XIX khẳng định, đưa vào Điều lệ Đảng, trở thành tư tưởng chỉ đạo đối với Đảng và Nhà nước Trung Quốc sau khi Hiến pháp được bổ sung, sửa đổi năm 2018. Trung Quốc đẩy mạnh cải cách, mở cửa toàn diện và sâu rộng hướng tới mục tiêu trở thành cường quốc xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

Thành tựu và những vấn đề đặt ra trong tiến trình cải cách, mở cửa của Trung Quốc

Thành tựu

Trong hai thập niên cuối thế kỷ XX, ở Trung Quốc đã diễn ra những thay đổi to lớn. Trung Quốc đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội với bước chuyển biến lịch sử là "lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm". Thể chế kinh tế, xã hội có bước chuyển biến mạnh mẽ theo hướng xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Trung Quốc cũng đạt được nhiều thành công trong ổn định tình hình trước những biến động lớn của thế giới. Tuy nhiên, Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng đứng trước những thách thức to lớn, như phân hóa giàu nghèo, phân cực đô thị - nông thôn, ô nhiễm môi trường, nợ công của các địa phương, tham nhũng... Xây dựng Nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa trở thành phương hướng cải cách và phát triển chính trị ở Trung Quốc trước thềm thế kỷ XXI. Nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc, kiện toàn hệ thống chính trị, đẩy mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa trở thành yêu cầu và đòi hỏi quan trọng để Trung Quốc ứng phó thành công với khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á (năm 1997) và đặc biệt là chủ động mở cửa, đưa Trung Quốc phát triển vượt bậc khi gia nhập WTO. Năm 2010, Trung Quốc đã vượt Nhật Bản trở thành nền kinh tế có tổng lượng GDP

lớn thứ hai trên thế giới sau Mỹ⁽²⁾. Mức tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 1997 - 2008 bình quân đạt trên 8%/năm.

Từ khi bước sang thập niên thứ hai của thế kỷ XXI đến nay, kinh tế Trung Quốc đạt được nhiều thành tựu. Năm 2017, GDP của Trung Quốc đạt 82.712,2 tỷ nhân dân tệ (NDT), tăng 6,9% so với năm 2016⁽³⁾. Tốc độ tăng trưởng bình quân GDP của Trung Quốc trong giai đoạn 2013 - 2017 là 7,1%, trong khi mức tăng trưởng trung bình của toàn cầu là 2,6% và của các nền kinh tế đang phát triển là 4%. Mức đóng góp trung bình của Trung Quốc vào tăng trưởng kinh tế thế giới trong giai đoạn 2013 - 2017 là khoảng 30%, lớn nhất trong tất cả các quốc gia và cao hơn cả tổng mức đóng góp của Mỹ, các nước trong khu vực đồng ơ-rô và Nhật Bản⁽⁴⁾. Một điểm đáng chú ý nữa là GDP của Trung Quốc năm 2016 đã đạt 10.730 tỷ USD, hoàn thành sớm hơn 4 năm mục tiêu GDP năm 2020, tăng gấp 4 lần năm 2000. Tỷ trọng GDP của Trung Quốc trong GDP toàn cầu từ 1,8% năm 1978 tăng lên 15% năm 2018.

Sáng tạo trở thành định hướng và giải pháp quan trọng trong chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế của Trung Quốc. Mức chi cho nghiên cứu và phát triển (R&D) đã tăng 52,2% kể từ năm 2012, đạt 1.570 tỷ NDT vào năm 2016. Tỷ lệ chi tiêu cho R&D trong GDP đã tăng từ 1,91% lên 2,11% (từ năm 2012 đến 2016). Số lượng các đơn xin cấp bằng sáng chế mà Trung Quốc nhận được trong năm 2016 tăng 69% kể từ năm 2012, trong khi số bằng sáng chế được cấp năm 2016 tăng 39,7% kể từ năm 2012. Năm 2017, chi cho R&D là 1.750 tỷ NDT, tăng 11,6% so với năm 2016.

Từ năm 2013, Trung Quốc đã trở thành quốc gia hàng đầu trên toàn cầu về doanh số

(2) <http://finance.sina.com.cn/roll/20100818/01258499585.shtml>

(3) Công báo thống kê kinh tế xã hội Trung Quốc 2017 (人民日报 2018年03月01日 10版)

(4) http://europe.chinadaily.com.cn/business/2017-10/11/content_33104818.htm

bán rô-bốt công nghiệp. Cường quốc rô-bốt sẽ là một nhiệm vụ chiến lược để Trung Quốc thúc đẩy mạnh mẽ Chiến lược "Made in China 2025". Năm 2016, Trung Quốc đầu tư cho R&D là 1.567,67 tỷ NDT; nguồn tài chính dành cho khoa học công nghệ là 776,07 tỷ NDT. Năm 2016, trong số 53 doanh nghiệp khoa học công nghệ tiến hành IPO trên thế giới (phát hành cổ phiếu ra công chúng lần đầu), Trung Quốc có 18 doanh nghiệp. Năm 2016, Trung Quốc trở thành nước xuất khẩu các sản phẩm khoa học công nghệ cao đứng đầu châu Á. Các hạng mục khoa học lớn được hoàn thành, như máy tính Thiên Hà, tàu vũ trụ Thần Châu, trạm vũ trụ Thiên Cung, máy lặn Giao Long, máy bay vận tải cỡ lớn..

Về kinh tế đối ngoại, giá trị của thương mại hàng hóa đạt 27,7 nghìn tỷ NDT vào năm 2017, chiếm hơn 11% tổng khối lượng thương mại toàn cầu. Trung Quốc trở thành đối tác thương mại lớn nhất của hơn 120 nước.

Mức độ đô thị hóa từ 17,9% năm 1978 tăng lên 58,5% năm 2017. Số thành phố từ 193 tăng lên 657 thành phố. Hiện nay, Trung Quốc có 136.000km đường cao tốc và 25.000km đường sắt cao tốc. Năm 2017, đường sắt cao tốc chuyên chở hơn 3 tỷ lượt khách⁽⁵⁾.

Thu nhập của người dân được nâng cao, với mức bình quân đầu người tăng từ 7.311 NDT năm 2012 lên 23.821 NDT năm 2016, tỷ lệ tăng hằng năm là 7,4%. Năm 2017, thu nhập bình quân cư dân đạt 25.974 NDT. Thu nhập bình quân đầu người của người dân nông thôn ở khu vực nghèo tăng bình quân 10,7% trong giai đoạn 2013 - 2016, tăng nhanh hơn mức bình quân 8% đối với tất cả người dân nông thôn. Số người nghèo ở nông thôn từ 97,5% năm 1978 giảm xuống 3,1% năm 2017, còn khoảng 30,46 triệu người nghèo⁽⁶⁾. Mạng lưới an sinh xã hội đã được hình thành rộng khắp. Bảo hiểm dưỡng lão xã hội đã bao phủ tới 900 triệu dân, bảo hiểm y tế cơ bản đã tới hơn 1,3 tỷ người dân.

Năm 2017, dân số Trung Quốc là 1,39 tỷ người, trong đó dân số đô thị khoảng 813,47 triệu người. Số nghiên cứu sinh là 2,63 triệu người, sinh viên đại học, cao đẳng: 27,53

triệu, số học sinh trung học phổ thông: 23,74 triệu; trung học cơ sở: 44,42 triệu; tiểu học: 1.009 triệu. Từ năm 2011, số lượng nhân lực khoa học - công nghệ đã vượt 63 triệu người, năm 2017 đạt 81 triệu người. Số sinh viên du học nước ngoài trở về nước là hơn 1,1 triệu người. Năm 2016, số lượng đăng ký bản quyền tác giả là 1.257.439 (WIPO). Năm 2017, Trung Quốc đứng thứ 25 trong bảng xếp hạng "sức mạnh mềm" thế giới.

Những vấn đề đặt ra đối với Trung Quốc hiện nay

Sau 40 năm tiến hành cải cách, mở cửa, Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về mọi mặt, song cũng đang đứng trước nhiều vấn đề, thách thức lớn. Trung Quốc đang tìm kiếm sự thay đổi về phương thức và mô hình phát triển thay thế phương thức tăng trưởng chủ yếu dựa vào tài nguyên và nhân công rẻ, dựa vào đầu tư lớn và xuất khẩu mạnh trước đây. Kinh tế Trung Quốc nằm trong xu thế suy giảm tăng trưởng. Tốc độ tăng trưởng GDP của Trung Quốc năm 2014 là 7,4%, mức thấp nhất trong 24 năm kể từ năm 1990, năm 2015 là 6,9%; năm 2016: 6,7%; năm 2017: 6,9%. Vấn đề đặt ra đối với kinh tế Trung Quốc hiện nay là chất lượng tăng trưởng kinh tế vẫn còn thấp, mất cân bằng, không hợp lý và không bền vững. Vấn đề nợ công và vấn đề sản xuất thừa vẫn chưa được giải quyết. Do tăng trưởng tốc độ cao trong một thời gian dài, những hệ lụy để lại cho nền kinh tế Trung Quốc vẫn chưa được giải quyết triệt để, chưa được khắc phục kịp thời, như cạn kiệt các nguồn tài nguyên và ô nhiễm môi trường, mức độ chênh lệch giàu - nghèo cao, phát triển không cân đối... vượt qua "bẫy thu nhập trung bình", hướng tới thu nhập cao, chất lượng cao, phát triển xã hội và quản trị xã hội vẫn là những thách thức lớn. Từ năm 2018, vận hành kinh tế Trung Quốc là vượt qua ba trận chiến phòng ngừa hóa

(5) http://www.gov.cn/xinwen/2018-02/14/content_5266772.htm

(6) http://www.xinhuanet.com/politics/2018-09/04/c_1123374403.htm

giải rui ro lớn, xóa đói, giảm nghèo chuẩn xác, phòng, chống ô nhiễm⁽⁷⁾; phát triển từ "tốc độ cao" sang "chất lượng cao" đặt ra nhiều thử thách lớn không dễ giải quyết nhanh chóng.

Trọng tâm của cải cách, xây dựng hiện đại hóa của Trung Quốc sẽ mở rộng từ kinh tế sang chính trị, xã hội. Qua bốn thập niên cải cách, mở cửa, các tầng lớp xã hội mới xuất hiện, sự di động xã hội giữa các tầng lớp và khu vực diễn ra mạnh mẽ. Sự xuất hiện của các tầng lớp xã hội mới, đặc biệt là tầng lớp trung lưu gắn với xây dựng xã hội khá giả sẽ là nhân tố không thể bỏ qua trong quá trình cải cách chính trị ở Trung Quốc. Việc chuyển đổi mô hình phát triển, cải cách xã hội đòi hỏi Đảng Cộng sản Trung Quốc phải chuyển đổi phương thức lãnh đạo và nâng cao năng lực cầm quyền. Xây dựng và thúc đẩy pháp trị, dân chủ trở thành yêu cầu bức thiết.

Cục diện thế giới có nhiều diễn biến mới với vai trò và vị thế của Trung Quốc được nâng cao khi tổng lượng kinh tế đã đứng thứ hai thế giới. Mặt khác, Trung Quốc cũng phải đối mặt với những thách thức về vấn đề nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, giữa cải cách trong nước và mở cửa đối ngoại, quan hệ giữa Trung Quốc với các nước láng giềng, đặc biệt là cạnh tranh chiến lược với các nước lớn hiện nay.

Bài học kinh nghiệm

Qua bốn mươi năm cải cách, mở cửa, Trung Quốc đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo cho các mô hình chuyển đổi.

Thứ nhất, giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị. Cải cách, mở cửa trước hết phải giải phóng tư tưởng, đổi mới tư duy. Chuyển từ "lấy đấu tranh giai cấp làm trung tâm" sang "lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm" là bước đột phá về giải phóng tư tưởng, đổi mới tư duy; "thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất kiểm nghiệm chân lý", lấy cải cách kinh tế làm trọng tâm, phát triển miền duyên hải phía Đông giàu có lên trước; đó còn là nhận thức và giải quyết các mâu thuẫn chủ yếu trong xã

hội, nhận thức về thời đại của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Thứ hai, cải cách theo định hướng thị trường; Cải cách, mở cửa là quá trình thay đổi nhận thức và hành động cải cách theo định hướng thị trường; phát huy được các nguồn lực trong xã hội. Qua 40 năm cải cách, mở cửa, Trung Quốc đã gây dựng được các loại thị trường của các loại hàng hóa, ngành, nghề; xây dựng các chuỗi giá trị theo các ngành nghề, hàng hóa; các nguồn vốn xã hội được huy động và phát huy. Kinh tế dân doanh trở thành lực lượng quan trọng. Năm 2017, Trung Quốc có 65,79 triệu hộ công thương cá thể, có hơn 27,2 triệu doanh nghiệp công thương dân doanh, đóng góp thuế vượt 50% tổng thuế thu; đóng góp GDP và đầu tư ra nước ngoài đều vượt 60%, chiếm hơn 70% doanh nghiệp kỹ thuật cao mới⁽⁸⁾.

Thứ ba, tiến trình cải cách, mở cửa là tiến trình xử lý các cặp quan hệ giữa cải cách - phát triển và ổn định, giữa nhà nước với thị trường và xã hội, giữa kinh tế với chính trị và xã hội. Cải cách ở Trung Quốc tiến hành theo phương thức tiệm tiến, lấy cải cách kinh tế làm trọng tâm; thí điểm trước, nhân rộng sau.

Tiến trình cải cách, phát triển ở Trung Quốc 40 năm qua phản ánh quá trình kết hợp giữa cải cách thể chế kinh tế và thể chế chính trị (như thực hiện chế độ khoán ở nông thôn, cải cách doanh nghiệp nhà nước, cải cách hành chính, chuyển chức năng của chính quyền theo hướng xây dựng chính phủ pháp trị, phục vụ; thực hiện chiến lược phát triển phối hợp vùng, miền...) Tuy nhiên, để cải cách sâu rộng, toàn diện thì cải cách thể chế phải đi trước một bước. Cải cách chính trị, xã hội phải có sự thích ứng trước những biến đổi của tình hình mới, yêu cầu mới. Phải đổi mới tư duy và tháo gỡ về thể chế mở đường, dân dắt. Trung Quốc cũng chú ý giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, quan

(7) <http://politics.people.com.cn/n1/2017/1221/c1001-29719813.html> (21-12-2017)

(8) http://www.xinhuanet.com/fortune/2018-05/02/c_1122769552.htm

tâm phát triển xã hội, bảo đảm công bằng và bình đẳng.

Một trong những bài học kinh nghiệm lớn của Trung Quốc qua 40 năm cải cách, mở cửa là thực hiện kết hợp giữa sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhân dân làm chủ và quản trị đất nước theo pháp luật; giải quyết mối quan hệ giữa cải cách kinh tế và cải cách chính trị - xã hội; phát huy sáng tạo của đội ngũ trí thức, tinh tích cực của các tầng lớp xã hội. Xây dựng hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả, hiệu lực pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật, minh bạch... Nâng cao năng lực quản trị quốc gia.

Từ cải cách mở cửa, thể chế chính trị đã được hình thành với mô thức: "Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, quản trị đất nước theo pháp luật" và bốn chế độ cơ bản "chế độ đại hội đại biểu nhân dân, chế độ hợp tác đa đảng do Đảng Cộng sản lãnh đạo và hiệp thương chính trị; chế độ tự trị dân tộc và chế độ tự trị quần chúng cơ sở". Theo thống kê năm 2016, Trung Quốc có 4,518 triệu tổ chức cơ sở đảng với 89,447 triệu đảng viên⁽⁹⁾. Đây là lực lượng chính và cơ sở để Đảng Cộng sản Trung Quốc triển khai các công tác. Đây cũng là lực lượng lãnh đạo xã hội, lực lượng nòng cốt trong thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Từ quá trình cải cách, mở cửa, Trung Quốc đã vượt qua hai cuộc khủng hoảng kinh tế (năm 1997 - năm 2007), vượt qua thách thức chu kỳ kinh tế. Trung Quốc cũng vượt qua thách thức của bất ổn xã hội (đỉnh cao là sự kiện Thiên An Môn năm 1989).

Trung Quốc đã lợi dụng tốt thời cơ gia nhập WTO, đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, tận dụng tốt các nguồn lực trong và ngoài nước, bứt phá trong phát triển, trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Trung Quốc cũng chú trọng giải quyết vấn đề "tam nông", bảo đảm các vấn đề về an ninh, quản lý và phát triển xã hội. Trung Quốc cũng đã có nhiều kinh nghiệm trong sử dụng "thời kỳ cơ hội chiến lược", xử lý quan hệ với các nước lớn, đặc biệt là với Mỹ.

Trung Quốc đang nỗ lực phấn đấu hướng tới mục tiêu xây dựng thành công xã hội khá giả toàn diện, hướng tới mục tiêu cơ bản hoàn thành hiện đại hóa vào năm 2035 và trở thành cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

Trung Quốc cũng bước vào "thời đại mới", với sự chuyển biến từ "xây dựng kinh tế làm trung tâm" sang "lấy nhân dân làm trung tâm", giải quyết các mâu thuẫn chủ yếu mới. Về kinh tế, tiếp tục đẩy mạnh chuyển biến từ "tốc độ cao" sang "chất lượng cao" qua các giải pháp, như xây dựng hệ thống kinh tế hiện đại hóa, tiếp tục thúc đẩy ý tưởng chiến lược "Vành đai, Con đường", đẩy mạnh thực hiện thí điểm các khu Mậu dịch tự do mới, tiêu biểu là khu Mậu dịch tự do thí điểm Hải Nam. Trung Quốc đang hướng tới mục tiêu cường quốc với sự tin tưởng về con đường, lý luận, chế độ và văn hóa (4 tự tin).

Tuy nhiên, Trung Quốc tiến hành cải cách giai đoạn mới trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực biến đổi nhanh chóng và khó lường. Đặc biệt là sự đối nghịch giữa xu hướng đẩy mạnh toàn cầu hóa kinh tế và chống toàn cầu hóa kinh tế, chủ nghĩa bảo hộ Mậu dịch, chủ nghĩa dân tộc, dân túy... trong khi tình hình địa - chính trị xung quanh Trung Quốc có nhiều thách thức, như vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, quan hệ hai bờ eo biển Đài Loan, vấn đề tranh chấp chủ quyền trên biển với một số nước Đông Á..., cạnh tranh giữa các nước lớn trong khu vực và trên thế giới, đặc biệt là cạnh tranh chiến lược Trung Quốc - Mỹ, thể hiện trực tiếp qua cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc hiện nay.

Bước sang thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, dự báo Trung Quốc về cơ bản giữ được ổn định xã hội, kinh tế giữ tốc độ tăng trưởng trung bình, song những mâu thuẫn lớn có khả năng phát sinh từ nửa cuối thập niên thứ ba thế kỷ XXI. Chúng ta trông chờ Trung Quốc tiếp tục phát triển phồn vinh, đóng góp tích cực cho hòa bình và phát triển trong khu vực và trên thế giới. □

(9) http://www.xinhuanet.com/politics/2017-06/30/c_1121242478.htm